TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ - ST.
Ngày: 20/3/2023.
Vụ: Hoa - Quân.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH - TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Quang Thái.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tuấn – Ông Nguyễn Thái Học.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp– Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện VKS nhân dân huyện Phú Bình*: Không tham gia.

Ngày 20/3/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2023/HNGĐ-ST ngày 06/01/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/QĐXX- ST ngày 06/3/2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (Có mặt).
Trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1985 (Có mặt).
Trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H khai: Chị với anh Bùi Văn Q kết hôn với nhau vào tháng 01 năm 2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được một thời gian thì sảy ra mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh chửi lẫn nhau. Cuộc sống gia đình rất căng thẳng, nên hiện chị và anh Q đang sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung là cháu Bùi Xuân Q, sinh ngày 06/7/2012; cháu Bùi Hương T, sinh ngày 08/01/2017. Nếu được ly hôn chị xin được nuôi cháu Bùi Hương T, anh Q nuôi cháu Bùi Xuân Q.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết; nợ chung: Tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Bị đơn anh Bùi Văn Q khai: Anh với chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào tháng 01 năm 2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bảo Lý, huyện Phú Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống hạnh phúc tuy nhiên thỉnh thoảng vợ chồng có cãi vã xô xát với nhau. Anh xác định việc mâu thuẫn đó cũng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt giữa hai vợ chồng hàng ngày. Nay chị H xin ly hôn thì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên mong chị H quay về đoàn tụ nuôi dạy con chung

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai con chung là cháu Bùi Xuân Q, sinh ngày 06/7/2012; cháu Bùi Hương T, sinh ngày 08/01/2017. Nếu chị H kiên quyết xin ly hôn, anh xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị H đóng góp tiền nuôi con chung cùng anh.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, tạo điều kiện cho các đương sự về thời gian để suy nghĩ, tìm biện pháp giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, với mục đích đoàn tụ gia đình cùng nhau xây dựng hạnh phúc và nuôi dạy con trưởng thành. Tuy nhiên chị H vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Vì vậy, Tòa án phải quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện ly hôn với anh Bùi Văn Q và yêu cầu về nuôi con chung, nên xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Anh Bùi Văn Q trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn Q có đăng ký kết hôn vào tháng 01 năm 2011 tại UBND xã Bảo Lý, huyện Phú Bình trên cơ sở tự nguyện, nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó thường sảy ra mâu thuẫn. Lý do là giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên sảy ra cãi nhau, không tin tưởng vào tình cảm của nhau, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng. Xét thấy tình cảm của anh chị không còn, nếu duy trì cuộc sống vợ chồng cũng không đem lại hạnh phúc cho nhau. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh Q để giải

phóng cho nhau. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H, anh Q không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh Q là phù hợp thực tế và pháp luật.

2.2. Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Bùi Xuân Q, sinh ngày 06/7/2012; cháu Bùi Hương T, sinh ngày 08/01/2017. Do chị H và anh Q đều có nguyện vọng nuôi con, quá trình giải quyết vụ án các bên không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con, quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung của mỗi bên sau khi ly hôn. Tuy nhiên quá trình giải quyết chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Bùi Hương T, để anh Q nuôi cháu Bùi Xuân Q. Xét thấy cháu Trà còn nhỏ, lại là con gái rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên giao cháu Trà cho chị H nuôi dưỡng, giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quang là phù hợp với thực tế. Hai bên đương sự không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về quyền thăm nom con chung: Hai bên có quyền đi lại thăm con chung theo quy định của pháp luật và không ai được cản trở, ngăn cấm. Vì quyền lợi của các con chị H, anh Q có quyền xin thay đổi nuôi con chung sau khi ly hôn tại Tòa án.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Q đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm để nộp vào Ngân sách nhà nước.

[4]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, 273 BLTTDS; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, cho chị H được ly hôn anh Bùi Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con chung là cháu Bùi Hương T, sinh ngày 08/01/2017, giao cho anh Bùi Văn Q trực tiếp nuôi con chung là cháu Bùi Xuân Q, sinh ngày 06/7/2012 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh Q không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi có sự thay đổi khác.

- Về quyền thăm nom con chung: Chị Nguyễn Thị H và Anh Bùi Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của

các con, khi cần thiết chị H, anh Q có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con tại Tòa án sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang (Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003082 ngày 06/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

5. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt hai bên đương sự, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- T.H.A Phú Bình;
- UBND xã Bảo Lý;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Phạm Quang Thái

TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND HUYỆN PHÚ BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRÍCH LỤC ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Tại bản án Ly hôn sơ thẩm số 10/LHST ngày 20/3/2023 .Tòa án nhân dân huyện Phú Bình ra quyết định ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988.

Trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn:** Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1985.

Trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, cho chị H được ly hôn anh Bùi Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con chung là cháu Bùi Hương T, sinh ngày 08/01/2017, giao cho anh Bùi Văn Q trực tiếp nuôi con chung là cháu Bùi Xuân Q, sinh ngày 06/7/2012 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh Q không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi có sự thay đổi khác.

- Về quyền thăm nom con chung: Chị Nguyễn Thị H và Anh Bùi Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con, khi cần thiết chị H, anh Q có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con tại Tòa án sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang (Theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003082 ngày 06/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

Ngày 21 tháng 4 năm 2023

Cấp cho chị Nguyễn Thị H để sử dụng cá nhân

PHÓ CHÁNH ÁN

Phạm Quang Thái